

HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG THÙ TRONG, GIẶC NGOÀI (19-8-1945 - 19-12-1946)

ThS TRẦN HỒNG QUYÊN

Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: Ra đời ngay trong tiến trình Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám 1945, Công an nhân dân (CAND) Việt Nam đã sớm hình thành các tổ chức với những chức năng, nhiệm vụ cụ thể trong từng khu vực. Trước bối cảnh vô vàn khó khăn, phức tạp, giặc ngoài, thù trong nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng còn non trẻ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngay từ khi mới thành lập, lực lượng CAND đã mưu trí, kịp thời, đấu tranh lật đổ các âm mưu và hoạt động phá hoại của các thế lực đế quốc câu kết với lực lượng phản động giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Từ khóa: Lực lượng Công an nhân dân; bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng; những năm đầu thành lập

Ngay từ khi mới ra đời, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với những khó khăn, thách thức nghiêm trọng. Từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9-1945, nhiều lực lượng mang danh nghĩa Đồng minh vào Việt Nam thực hiện giải giáp quân Nhật, chúng có chung mục tiêu chống phá cách mạng Việt Nam.

Ở miền Bắc, từ vĩ tuyến 16 trở ra, 20 vạn quân Trung Hoa Quốc dân Đảng cùng đặc vụ, kéo vào với danh nghĩa quân Đồng minh vào tước vũ khí quân đội Nhật bại trận. Nhưng kỳ thực mưu đồ của chúng vô cùng thâm độc “diệt cộng”, “cầm Hồ”, tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, giúp lực lượng phản động lật đổ chính quyền cách mạng. Lực lượng của Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) với chiêu bài “Cách mạng hải ngoại”, “Cách mạng

quốc gia” ngang nhiên lập chính quyền phản động ở thị xã Vĩnh Yên, Yên Bái, Móng Cái. Chúng rải truyền đơn, hô hào dân chúng chống chính quyền cách mạng, tổ chức bắt cóc, ám sát, gây rối về chính trị và trật tự xã hội.

Ở miền Nam, ngày 23-9-1945, quân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn-Chợ Lớn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Lực lượng phản cách mạng tay sai Nhật, Pháp như Đại Việt Quốc dân đảng, các nhóm phản động đội lốt tôn giáo trong Cao Đài, Hòa Hảo, mật thám trước đây,... ra mặt làm tay sai cho Pháp.

Trong khi đó, chính quyền cách mạng vừa mới được thành lập phải đối mặt với muôn ngàn khó khăn: tình hình kinh tế rất khó khăn, tài chính kiệt quệ. Đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hơn 90% dân số Việt Nam mù chữ, nhiều tệ nạn, hủ tục lạc hậu của chế độ cũ. Nạn đói rình rập. Hệ thống chính quyền các

cấp dù được thành lập từ Trung ương tới làng xã trên cả nước, song năng lực, hiệu lực quản lý, điều hành hạn chế. Cán bộ chính quyền, Việt Minh các cấp ít, hầu hết chưa có kinh nghiệm tổ chức, quản lý. Kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, ly gián nhân dân với chính quyền. Ở Bắc Bộ, có những tổ chức, đoàn thể xích mích, mâu thuẫn nhau. Cá biệt, có tổ chức đã dao động trước các luận điệu xuyên tạc, chia rẽ của địch, để cho số phận, cơ hội lung lay.

Hệ thống tổ chức đảng đã được xây dựng ở phần lớn các tỉnh thành trên cả nước, song số lượng còn rất hạn chế; 7 tỉnh chưa có cơ sở đảng, đảng viên. Giao thông liên lạc khó khăn, ảnh hưởng đến sự thống nhất chủ trương, đường lối của Đảng trong toàn quốc. Ở nhiều địa phương còn có tình trạng thiếu thống nhất về mặt tổ chức... Ở Nam Bộ, một số cán bộ, đảng viên chưa nắm chắc chủ trương của Trung ương, hoạt động còn có những lệch lạc.

Cuộc đấu tranh chống xâm lược và các hoạt động chống phá chính quyền cách mạng, chống bạo loạn lật đổ diễn ra phức tạp, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo thống nhất của Đảng từ Trung ương đến địa phương, đồng thời tăng cường công cụ chuyên chính của chính quyền nhân dân, phát huy sức mạnh toàn dân, đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới.

Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa nổ ra và thắng lợi ở Hà Nội, chỉ trong một ngày lực lượng cách mạng đã hoàn thành xong việc chiếm lĩnh các cơ quan trọng yếu của chính quyền bù nhìn, lật đổ bộ máy chính quyền của phát xít Nhật và đập tan các cơ quan đàn áp của chúng, thành lập chính quyền cách mạng. Với nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng và bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của quần chúng nhân dân, lực

lượng CAND được ra đời cùng với sự ra đời của chính quyền cách mạng.

Ở Hà Nội, sau khi chiếm Ty Cảnh sát và các quận, đồn cảnh sát của địch, Sở Liêm phóng Bắc Bộ và Ty Cảnh sát được thành lập. Nhiều nơi ở Bắc Bộ thành lập Ty Liêm phóng, Ty Cảnh sát. Tại Trung Bộ, ngày 23-8-1945, Ủy ban Nội vụ Trung Bộ quyết định thành lập Sở Trinh sát. Ở Nam Bộ, ngày 25-8-1945, Ủy ban Hành chính lâm thời quyết định thành lập Quốc gia tự vệ cuộc.

Nhiệm vụ hàng đầu đặt ra cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là phải bảo vệ được Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ vững an ninh chính trị, ổn định mọi mặt cho đời sống xã hội. Trung ương Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân, toàn quân vượt qua mọi thách thức khó khăn. Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập, và thực sự đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹.

Để bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, đòi hỏi Đảng phải có đường lối đúng đắn với phương pháp cách mạng sáng tạo vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, chỉ đạo linh hoạt, sử dụng nhiều biện pháp, tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế.

Đối với quân Trung Hoa Dân quốc, sách lược của Đảng là vừa kiên quyết, vừa mềm dẻo. Đảng chủ trương “Hoa-Việt thân thiện”, tránh xung đột. Nếu đã xảy ra xung đột thì phải biến xung đột lớn thành xung đột nhỏ, biến xung đột nhỏ thành không xung đột, khéo sử dụng mâu thuẫn nội bộ của kẻ thù, phân hóa cô lập chúng đến cao độ. Đối với bọn tay sai ta chủ trương “bài trừ nội phản”.

Ở miền Bắc, trước khi quân đội Trung Hoa Dân quốc trên danh nghĩa vào giải giáp quân đội Nhật, Đảng chủ trương “quét nhà để đón khách”, chỉ đạo chính quyền và công an các địa phương tổ chức quét vệt lực lượng phản cách mạng, các phần tử lưu manh, lưu manh, côn đồ,... đưa đi an trí. Nơi nào có quân Trung Hoa Dân quốc tấn công, Đảng thành lập “Ban liên lạc Việt-Hoa”. Cơ quan liên phóng của nhiều địa phương đã cử cán bộ có năng lực tham gia ban này. Lực lượng CAND đã xây dựng được nhiều cơ sở trong hàng ngũ quân của Trung Hoa Dân quốc. Với tinh thần cương quyết, khôn khéo, lợi dụng mâu thuẫn của kẻ thù, ta đã phân hóa được hàng ngũ của địch, tranh thủ được một số tên chỉ huy cao cấp như Tiêu Văn, Kim Hy Văn-Tư lệnh quân cảnh, lôi kéo những phần tử tiến bộ. Vì vậy, đã giải quyết được hàng trăm vụ quân của Trung Hoa Dân quốc gây rối về an ninh trật tự, hạn chế những hành động của chúng vi phạm chủ quyền đất nước. Giải thoát được nhiều cán bộ của Đảng bị địch bắt giữ..., từng bước đẩy quân Trung Hoa Dân quốc về nước.

Ở miền Nam, khi giặc Pháp nổ súng chiếm Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, Đảng đã khẩn trương chỉ đạo xây dựng lực lượng, trang bị vũ khí cho Quốc gia tự vệ cuộc để trực tiếp chiến đấu chống thực dân Pháp.

Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ (25-10-1945) xác định phải củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh công tác trừ gian, xây dựng cơ sở bí mật trong thành phố, thị xã bị địch chiếm đóng, chuyển đấu tranh vũ trang ở thành thị thành đấu tranh chính trị là chính.

Ngày 21-2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23/SL hợp nhất các sở liên phóng, sở cảnh sát, thành một lực lượng lấy tên là Việt Nam Công an vụ, có nhiệm vụ tìm hiểu, thu thập những tin tức liên quan đến an ninh, trật tự của

quốc gia, thực thi những phương pháp để phòng ngừa những hành động làm rối tình hình trị an trong nước, truy tìm các can phạm để đưa ra tòa án xét xử.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình quốc tế và trong nước, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” xác định kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp và nêu rõ nhiệm vụ cần kíp trước mắt là: củng cố chính quyền cách mạng, đấu tranh chống âm mưu của bọn đế quốc và tay sai, trấn áp bọn phản cách mạng, “bãi trừ nội phản, xử lý bọn đối lập, thống nhất chính quyền nhân dân”, kháng chiến và kiến quốc gắn liền với nhau.

Trong tình thế chưa thể đồng thời trấn áp các thế lực phản cách mạng và tay sai, Đảng chủ trương tạm thời thỏa hiệp với bọn cầm đầu, cho chúng tham gia Chính phủ liên hiệp và Quốc hội, nhưng giữ vững nguyên tắc: bất kể tình thế nào chính quyền vẫn nằm trong tay nhân dân, quyền lãnh đạo thuộc về Đảng Cộng sản.

Nhờ chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh và do tình thế đặc biệt cần phải nhân nhượng, hòa giải, để mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, liên hiệp quốc dân trong cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, Quốc hội đã tán thành đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh mở rộng thêm 70 ghế đại biểu (đại diện cho Việt Quốc, Việt Cách) không qua bầu cử tham gia Chính phủ liên hiệp. Chính phủ cử ông Nguyễn Dương, một nhân vật không đáng phái, có cảm tình với cách mạng làm Giám đốc Việt Nam Công an vụ; ông Đào Hùng, người có quan hệ với Đại Việt giữ chức Giám đốc Sở Công an Bắc Bộ. Các chức vụ cấp phó, các bộ phận quan trọng như chính trị và công tác đấu tranh bảo vệ an ninh trật tự do cán bộ chủ chốt của Đảng nắm giữ và lãnh đạo. Sở Công an Trung Bộ do đồng chí Nguyễn Văn Ngọc, Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy làm Phó Giám đốc.

Với sách lược thỏa hiệp có nguyên tắc, đã hạn chế được sự phá hoại của quân đội Trung Hoa Dân quốc và tay sai, tranh thủ những nhân sĩ trí thức yêu nước, tăng cường lực lượng bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trong lúc chính quyền cách mạng đang thực hiện sách lược tạm thời hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc, các đảng phái phản động đã lợi dụng tình hình đó để tăng cường hoạt động phá hoại. Chúng sử dụng bọn tội phạm hình sự để gây rối chính trị và trật tự xã hội để chuyển chính những hoạt động phá hoại trật tự an ninh. Chính phủ ban hành sắc lệnh với tư tưởng chỉ đạo kiên quyết trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm như: Sắc lệnh số 30/SL, ngày 12-9-1945, về giải tán các đảng phái phản động... Đây là những văn bản pháp lý của Nhà nước, là cơ sở để lực lượng CAND và các cơ quan bảo vệ pháp lý của nhà nước hoạt động đồng thời nội dung các văn bản khẳng định tinh thần quyết tâm trừng trị bọn phản cách mạng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, lực lượng CAND đã triển khai phương án đấu tranh ngăn ngừa, đẩy lùi những hoạt động chống đối của các thế lực thù địch và các loại tội phạm đe dọa an ninh quốc gia. Đối với những kẻ lợi dụng cương vị để hành động phá hoại mà chưa có điều kiện thẳng tay trừng trị, thì tìm cách vạch mặt chúng trước quần chúng nhân dân,... làm cho quân Trung Hoa Dân quốc không kịp đối phó. Đối với những vụ giết người, cướp của của binh lính pháp, ta kiên quyết đấu tranh đòi chúng phải trừng trị bọn tội phạm, vạch trần âm mưu của địch về tội gây rối trật tự làm căng thẳng tình hình chính trị. Mặt khác, chính quyền cách mạng lập tòa án quân sự, thanh tra đặc biệt, sử dụng pháp luật cách mạng để trừng trị, trấn áp tội phạm, tập trung an trí những phần tử nguy hại cho cách mạng.

Quán triệt đường lối lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng, lực lượng CAND đã huy động được sức mạnh, sự ủng hộ của quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh, nắm bắt được thời cơ để tiêu diệt địch, bảo vệ chính quyền, bảo vệ Đảng, giữ vững an ninh trật tự.

Sau Hiệp ước Hoa-Pháp (28-2-1946), quân đội Pháp được phép thay thế quân đội Tưởng ở miền Bắc Việt Nam. Để tránh cho cách mạng Việt Nam cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, ngày 6-3-1946, Hiệp định Sơ bộ được ký kết. Chủ trương tạm thời hòa hoãn với Pháp của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là một quyết định sáng suốt, đúng đắn, hòa với Pháp là bước “hòa để tiến”, để tránh tình thế bất lợi, “bảo toàn thực lực giành lấy những giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào”.

Để tránh khiêu khích, tránh xung đột với quân Đồng minh, những nơi Pháp đóng quân, ta cùng Pháp lập ra Ty liên kiểm quân sự Việt-Pháp. Lực lượng CAND khéo léo đưa người vào tham gia, hoạt động trọng tổ chức này để điều tra nắm tình hình về những hoạt động của địch, đấu tranh buộc Pháp phải thực hiện đúng Hiệp định Sơ bộ, ngày 6-3-1946, phục vụ kịp thời sự chỉ đạo của Đảng.

Trong những ngày đầu của chính quyền cách mạng, trước vô vàn gian khổ, gay go, quyết liệt, phức tạp chống lực lượng phản cách mạng và tội phạm khác, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư tưởng dựa hẳn vào nhân dân, đoàn kết các dân tộc, các giai tầng xã hội, lực lượng CAND đã lập nhiều chiến công góp phần trấn áp, trừng trị nhiều tổ chức phản động, nghiêm trị bọn mật thám, khám phá nhiều sào huyệt hiểm yếu của lực lượng phản động. Trong đó, tiêu biểu là triệt phá thành công vụ án Ôn Như Hầu ở Hà Nội (12-7-1946).

Qua công tác trinh sát ngày từ những ngày giữa tháng 6-1945, lực lượng CAND đã nắm được nguồn tin bí mật về âm mưu của thực dân Pháp câu kết với bọn phản động Quốc dân đảng mưu toan đảo chính, lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ vào ngày 14-7-1946. Nhân ngày kỷ niệm Quốc khánh của Pháp 14-7, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp đề nghị với ta cho tổ chức duyệt binh trên các đường phố lớn của Hà Nội. Lực lượng phản động Quốc dân đảng định sẽ cho tay chân phục sẵn dọc đường quân Pháp điếu qua, bắn súng, ném lựu đạn vào binh lính Pháp. Chúng kiêu căng nhằm mục đích để quân Pháp gây sự với ta, chúng sẽ tung truyền đơn hô hào lật đổ chính quyền rồi đứng ra bắt tay với Pháp xây dựng bộ máy bù nhìn phản cách mạng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng với phương châm kiên quyết đấu tranh, làm thất bại âm mưu đảo chính của địch, song phải khôn khéo, mềm dẻo về phương pháp trên cơ sở củng cố chứng cứ, vận dụng các quy định của pháp luật. Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, lực lượng CAND đã chủ động đấu tranh phá vụ án phản cách mạng, mà sào huyệt của địch đặt tại số 7 phố Ôn Như Hầu và trên 40 điểm khác ở Hà Nội. Sau đó mở rộng cuộc trấn áp Quốc dân đảng trên toàn quốc. Vụ án Ôn Như Hầu là chiến công đầu tiên trong lịch sử chiến đấu anh dũng và vẻ vang của lực lượng CAND. Thắng lợi này góp phần lật đổ âm mưu đảo chính của thực dân Pháp cùng bè lũ phản động, tay sai đồng thời vẫn giữ được hoà bình, kéo dài thời gian chuẩn bị kháng chiến, bảo đảm an toàn cho phái đoàn của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở Pháp.

Những năm đầu chính quyền cách mạng còn non trẻ, tình thế cách mạng Việt Nam như “ngàn cân treo sợi tóc”, lực lượng CAND Việt Nam mới ra đời, quân số ít, nghiệp vụ còn non yếu nhưng với tinh thần chiến đấu kiên cường, quả

cảm, khéo léo vận dụng pháp luật để bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ cuộc sống bình yên và hạnh phúc của quần chúng nhân dân. Vì vậy, lực lượng CAND đã được nhân dân hết lòng đùm bọc, giúp đỡ, sớm khẳng định là lực lượng nòng cốt trong đấu tranh chống phản cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ dân chủ nhân dân, giữ vững ổn định chính trị.

Thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo lực lượng CAND đấu tranh chống phản cách mạng và các loại tội phạm khác bảo vệ an ninh trật tự thời kỳ mới giành chính quyền đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là, Đảng đã nắm vững mục tiêu cách mạng, đánh giá đúng mục tiêu và tương quan lực lượng giữa ta và địch; dựa vào nhân dân, nêu cao khẩu hiệu đại đoàn kết, hòa giải, hòa hợp dân tộc, kết hợp khéo léo các mặt chính trị, quân sự, ngoại giao, biết nhân nhượng, hòa hoãn có nguyên tắc đưa đất nước qua tình thế khó khăn “ngàn cân treo sợi tóc”; củng cố chính quyền và xây dựng công cụ chuyên chính bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 3

2. Đảng Cộng sản: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 8, tr. 49.